

Bản án số: 32/2022/HS-PT
Ngày 24-3-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Nâu.

Các Thẩm phán: 1. Ông Nguyễn Hải Vinh;
2. Ông Nguyễn Trung Thông.

- Thư ký phiên tòa: Bà Thân Thị Hải Minh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 239/TLPT-HS ngày 24/8/2021 đối với bị cáo Nguyễn Hoàng Th, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 116/2021/HS-ST ngày 24/7/2021 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Họ và tên bị cáo kháng cáo: Nguyễn Hoàng Th, sinh năm 1989; Nơi thường trú: SỐ NHÀ X, ngõ Y, đường NC, tổ T, phường NQ, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 12/12; Con ông Nguyễn Bảo Ng, sinh năm 1958 và bà Phạm Thị Kim D, sinh năm 1960; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ hai; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1989 và có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/01/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Văn Oanh và Luật sư Nguyễn Mạnh Cường – Công ty luật TNHH X thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Phạm Văn Ch, sinh năm 1999; địa chỉ: Thôn TT, xã BK, thành phố HY, tỉnh HY, vắng mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có một số người tham gia tố tụng khác nhưng do không có kháng cáo và kháng nghị nên cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 45 phút ngày 21/01/2021, tại khu vực đầu ngõ P, đường HVT, phường NQ, thành phố B; tổ công tác Phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bắc Giang tiến hành kiểm tra, bắt quả tang Nguyễn Hoàng Th, sinh năm 1989; nơi thường trú Số nhà X, ngõ Y, đường NC, tổ T, phường NQ, thành phố B, tỉnh Bắc Giang đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tang vật thu giữ gồm: 01 (một) túi nilon màu đỏ, bên trong đựng 02 (hai) túi nilon màu trắng, một đầu của mỗi túi đều có rãnh khóa nhựa viền màu đỏ, bên trong mỗi túi đều đựng tinh thể màu trắng, nghi là ma túy, thu giữ trên vỉ hè khu vực trước ngõ P, đường HVT, phường NQ, thành phố B, do Nguyễn Hoàng Th thả xuống khi bị bắt, được cho vào một hộp giấy bên ngoài được dán kín bằng giấy màu trắng có kí hiệu “QT”, niêm phong bằng dấu đỏ của Công an phường Xương Giang, thành phố B; số tiền 30.000.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng nhãn hiệu Iphone màu vàng, số IMEI 353121100093266, số MEID 35312110009326.

Cùng ngày 21/01/2021, Cơ quan CSĐT- Công an tỉnh Bắc Giang đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Hoàng Th tại Số nhà X, ngõ Y, đường NC, tổ T, phường NQ, thành phố B, tỉnh Bắc Giang, quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài sản gì. Ngày 22/01/2021, Cơ quan CSĐT- Công an tỉnh Bắc Giang đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Hoàng Th tại Phòng 302 nhà bà Đỗ Thị H thuộc khu phố Chợ Đ, xã Kh, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên, quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Ngày 24/01/2021 Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang có kết luận giám định số 144/KL – KTHS, kết luận: Trong 01 (một) hộp giấy bên ngoài được dán kín bằng giấy màu trắng có kí hiệu “QT”, đã được niêm phong gửi giám định: Tinh thể màu trắng đựng trong 02 (hai) túi nilon màu trắng, một đầu của mỗi túi đều có rãnh khóa nhựa viền màu đỏ, được đựng trong 01 (một) túi nilon màu đỏ đều là chất ma túy Ketamine, có tổng khối lượng 197,038 gam. Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT- Công an tỉnh Bắc Giang ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung về hàm lượng chất ma túy thu được của Th. Ngày 05/02/2021, Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an có kết luận giám định số 871/C09-TT2, kết luận: Hàm lượng Ketamine trung bình trong mẫu giám định là 20,5%.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Nguyễn Hoàng Th khai nhận: Khoảng 00 giờ ngày 21/01/2021, tại Phòng 302 nhà trọ của bà Đỗ Thị H thuộc khu phố Chợ Đ, xã Kh, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên, Th gọi điện nhờ bạn tên Kh là bạn bè quen biết ngoài xã hội với Th, nhà ở huyện PB, tỉnh Thái Nguyên mua hộ 02 (hai) lạng phôi (chất tinh thể màu trắng không phải là ma túy), Kh đồng ý và báo lại với Th giá 4.000.000 đồng/01 lạng. Sau đó, Th xuống gặp Kh ở tầng 1 của nhà trọ đưa tiền mua phôi cho Kh. Trước đó Kh có nợ Th 1.000.000 đồng nên Th đưa cho Kh số tiền 7.000.000 đồng. Kh cầm tiền và bảo “sẽ gọi cho người bán phôi, ở đâu thì tự đến lấy”. Đưa tiền cho Kh xong, Th về phòng trọ gọi điện bảo Phạm Văn Ch, sinh năm 1999, ở thôn TT, xã BK, thành phố HY, tỉnh HY (Ch ở phòng 201 cùng nhà trọ với Th) nhờ Ch đi lấy hộ Th túi phôi, Ch đồng ý đi lấy giúp Th. Đến khoảng 01 giờ sáng cùng ngày, Ch về và đưa cho Th 01 (một) hộp thuốc Alpha Choay. Th mở hộp thuốc kiểm tra thì thấy bên trong có 01 (một) túi nilon đựng tinh thể màu trắng. Th để hộp thuốc đựng túi phôi lên bàn trong phòng trọ rồi đi ngủ. Khoảng 15 giờ cùng ngày, Th

lấy túi phôi cho vào 01 (một) túi nilon màu đỏ rồi bắt taxi đi về nhà Th ở số 51, ngõ Y, đường NC, tổ T, phường NQ, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Trên đường về, Th có gọi điện vào số điện thoại 0966055619 của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ để đặt mua 40 gam ma túy Ketamine với giá 30.000.000 đồng, do trước đó, Th đã 02 lần mua ma túy của người đàn ông này. Khi về đến nhà, Th lên phòng chia túi phôi ra làm 02 (hai) túi với mục đích sau khi mua được ma túy Ketamine sẽ trộn vào với phôi để sử dụng dần. Sau đó, Th gọi điện cho người bán ma túy bảo mang ma túy đến đầu ngõ Y, đường NC, phường NQ, thành phố B thì người đó trả lời khoảng 15 phút sẽ đến, lúc nào đến sẽ gọi. Một lúc sau, người bán ma túy gọi điện cho Th bảo ra lấy ma túy. Th đi bộ từ nhà ra khu vực đầu ngõ Y, đường NC đứng chờ một lúc thì thấy một người đàn ông đi xe ô tô màu xanh đến. Th đưa cho người đàn ông đó số tiền 30.000.000 đồng, người đàn ông đó nhận tiền và chỉ cho Th ma túy để trong túi màu đen ở rìa đường, cách phía sau xe 20m. Th cầm túi ma túy về nhà mở ra kiểm tra thì thấy bên trong có 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong đựng chất tinh thể màu trắng - là ma túy Ketamine. Th đổ ma túy Ketamine vừa mua được vào 02 (hai) túi phôi và để 02 (hai) túi phôi trộn ma túy Ketamine vào 01 (một) túi nilon màu đỏ cầm đi ra ngõ P, đường HVT, phường NQ, thành phố B để bắt taxi lên phòng trọ ở xã Kh, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên thì bị công an phát hiện bắt quả tang.

Cơ quan điều tra tiến hành cho Th thực nghiệm lại hành vi phạm tội, kết quả Th đã diễn lại toàn bộ hành vi từ khi mua ma túy đến khi bị bắt quả tang.

Đối với nam thanh niên bán ma túy cho Th: Th khai mua của một người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ. Trước đó có người giới thiệu và có số điện thoại di động của người đàn ông đó, nay Th không nhớ ai đã giới thiệu. Cơ quan CSĐT- Công an tỉnh Bắc Giang đã ra Lệnh thu giữ thư tín, điện tín để xác định tên tuổi, địa chỉ chủ sở hữu số điện thoại 0966055619. Kết quả thu giữ điện tín: Thông tin chủ thuê bao số điện thoại 0966055619 là Phùng Thị Hoàng Anh, sinh ngày 25/09/2000, địa chỉ thôn Đồng Bảng, xã Đồng Thái, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội, số CMTND 001300018310, cấp ngày 11/12/2017. Qua xác minh, làm việc với Công an xã Đồng Thái, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội nhưng không có ai có tên tuổi, địa chỉ và số chứng minh nhân dân như trên từng sinh sống hoặc có hộ khẩu thường trú tại địa phương nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Đối với thanh niên tên Kh là bạn bè quen biết ngoài xã hội với Th, nhà ở huyện PB, tỉnh Thái Nguyên mua hộ Th 02 (hai) lạng phôi (chất tinh thể màu trắng không phải là ma túy). Khi nhờ Kh mua hộ phôi, Th không nói cho Kh biết mục đích để làm gì. Th không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể của Kh mà chỉ có số điện thoại của Kh là 0968808595. Cơ quan CSĐT- Công an tỉnh Bắc Giang đã ra Lệnh thu giữ thư tín, điện tín để xác định tên tuổi, địa chỉ chủ sở hữu số điện thoại 968808595. Kết quả thu giữ điện tín: Thông tin chủ thuê bao số điện thoại 0968808595 là Nguyễn Văn T, sinh ngày 30/06/1993, địa chỉ xã Xuân Phương, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên, số CMTND 91813497, cấp ngày 16/08/2013. Qua xác minh, làm việc với Công an xã Xuân Phương, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên, được biết T không có mặt tại địa phương, không rõ đi đâu, làm gì. Tiến hành cho Th nhận dạng Nguyễn Văn T để xác định Nguyễn Văn T và người tên Kh đã mua phôi hộ Th có phải là một không. Kết quả, Th xác định Nguyễn Văn T không phải là người mua phôi hộ Th

vào ngày 21/01/2021. Ngoài lời khai của Th không còn tài liệu nào khác phản ánh về Kh nên không có căn cứ để xác minh.

Đối với Phạm Văn Ch, sinh năm 1999, ở thôn TT, xã BK, thành phố HY, tỉnh HY, Ch khai đi lấy phôi hộ Th nhưng không biết phôi là gì và không biết mục đích Th sử dụng phôi để làm gì nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý đối với Ch.

Về số tiền 30.000.000 đồng thu giữ của Th khi bắt quả tang, Th khai là tiền của mẹ đẻ Th bà Phạm Thị Kim D, sinh năm 1960, trú tại Số nhà X, ngõ Y, đường NC, tổ T, phường NQ, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Bà Dương khai số tiền trên là của bà nhờ Th mua thuốc cho bà (bản thân bà bị bệnh ung thư), ngày 10/5/2021 Cơ quan CSĐT-Công an thành phố B đã ra quyết định trả lại số tiền trên cho bà Dương.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Hoàng Th đã khai nhận hành vi tàng trữ ma túy Ketamine, mục đích để sử dụng.

Tại Cáo trạng số 98/CT-VKS-TPBG ngày 28/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm e khoản 3 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Với nội dung nêu trên, Bản án hình sự sơ thẩm số 116/2021/HS-ST ngày 24/7/2021 của Tòa án nhân dân thành phố B đã xét xử và quyết định:

Căn cứ điểm e khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 293, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng Th phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Th 11 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 25/01/2021.

Ngoài ra, bản án còn xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 29/7/2021, bị cáo Nguyễn Hoàng Th nộp đơn kháng cáo với nội dung Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo là quá nặng và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Hoàng Th thừa nhận bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng nhưng bị cáo giữ nguyên kháng cáo với lý do: Bị cáo chỉ tàng trữ ma túy khoảng 40g Ketamine, còn lại là phôi bột đẳng, không phải chất ma túy; bị cáo người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; ông bà nội bị cáo có nhiều huân huy chương kháng chiến, bố mẹ bị cáo được tặng thưởng nhiều giấy khen và kỷ niệm chương trong thời gian công tác nên đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà phúc thẩm, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nội dung kháng cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoàng Th. Sửa bản án sơ thẩm.

Giảm mức hình phạt tù cho bị cáo Nguyễn Hoàng Th từ 11 năm tù xuống 10 năm tù. Án phí phúc thẩm: Đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm: Bản án sơ thẩm tuyên xử bị cáo Nguyễn Hoàng Th theo điểm e khoản 3 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 là không đúng với hành vi phạm tội của bị cáo. Vì từ khi bị bắt cho đến khi xét xử, bị cáo khai chỉ mua của một người không quen biết số Ketamin là 40g và 02 lạng phôi bột đẳng do Phạm Văn Ch bạn Th lấy hộ. Tại Kết luận giám định số 871/C09-TT2 ngày của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận: Hàm lượng Ketamine trung bình trong mẫu giám định là 20,5% tương đương khoảng 40 gam Ketamine. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Công văn số 315/TANDTC-PC ngày 11/12/2015 của TAND tối cao hướng dẫn về việc thực hiện Thông tư liên tịch số 08/2015/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 14/11/2015 sửa đổi, bổ sung tiết 1.4 mục 1 Phần 1 Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 và khoản 5 phần I Công văn số 89/TANDTC-PC ngày 30/6/2020 của TANDTC về thông báo kết quả giải đáp trực tuyến một số vướng mắc trong xét xử nên đề nghị HĐXX áp dụng điểm l khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 và khoản 1, 2 Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo từ 05 đến 06 năm tù.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hành vi của bị cáo theo đúng quy định và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo ở mức thấp nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoàng Th được làm trong thời hạn kháng cáo và đã nộp theo đúng quy định tại Điều 333 BLTTHS nên HĐXX phúc thẩm chấp nhận để xem xét, giải quyết theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

[2]. Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoàng Th, HĐXX thấy:

[2.1]. Xét về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Hồi 16 giờ 45 phút ngày 21/01/2021, tại khu vực đầu ngõ P, đường HVT, phường NQ, thành phố B tổ công tác Phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bắc Giang tiến hành kiểm tra, bắt quả tang Nguyễn Hoàng Th, sinh năm 1989, nơi thường trú Số nhà X, ngõ Y, đường NC, tổ T, phường NQ, thành phố B, tỉnh Bắc Giang đang có hành vi tàng trữ trái phép ma túy Ketamine, mục đích để sử dụng.

Như vậy, đã có đủ căn cứ để khẳng định: Bị cáo Nguyễn Hoàng Th phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự. Bản án

sơ thẩm số 116/2021/HS-ST ngày 24/7/2021 của Tòa án nhân dân thành phố B đã xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội.

[2.2]. Xét về khung hình phạt đối với bị cáo, HĐXX thấy: Tại kết luận giám định số 144/KL-KTHS ngày 24/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: Trong 01 (một) hộp giấy bên ngoài được dán kín bằng giấy màu trắng có kí hiệu “QT”, đã được niêm phong gửi giám định: Tinh thể màu trắng đựng trong 02 (hai) túi nilon màu trắng, một đầu của mỗi túi đều có rãnh khóa nhựa viền màu đỏ, được đựng trong 01 (một) túi nilon màu đỏ là chất ma túy Ketamine, có tổng khối lượng 197,038 gam.

Tại Kết luận giám định số 871/C09-TT2 ngày 05/02/2021 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận: Hàm lượng Ketamine trung bình trong mẫu giám định là 20,5%.

Tại điểm e khoản 3 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định: *“Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 100 gam đến dưới 300 gam”*.

Điều luật thể hiện trường hợp phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy ở thể rắn chỉ xác định khối lượng ma túy để đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, mà không quy định về hàm lượng ma túy trong trường hợp này.

Theo mục 2 Điều 1 Thông tư 08/2015/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 14 tháng 11 năm 2015 của Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ tư pháp quy định:

“1.4. Trong mọi trường hợp, khi thu giữ được các chất nghi là chất ma túy hoặc tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy thì đều phải trưng cầu giám định để xác định loại và trọng lượng chất ma túy, tiền chất thu giữ được. Bắt buộc phải trưng cầu giám định hàm lượng để xác định trọng lượng chất ma túy trong các trường hợp sau:

a, Chất ma túy, tiền chất dùng vào việc sản xuất chất ma túy ở thể rắn được hòa thành dung dịch;

b, Chất ma túy, tiền chất dùng vào việc sản xuất chất ma túy ở thể lỏng đã được pha loãng;

c, Xái thuốc phiện;

d, Thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần;

Ngoài các trường hợp quy định tại các điểm a, b, c và d tiết 1.4 Mục này, nếu có căn cứ và xét thấy cần thiết, Tòa án trực tiếp trưng cầu giám định để bảo đảm việc xét xử đúng pháp luật”.

Quy định này xác định chỉ có 04 trường hợp bắt buộc phải trưng cầu giám định hàm lượng, xét trường hợp của bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy ở thể rắn không thuộc các trường hợp này. Ngoài ra, điều luật chỉ quy định Tòa án mới có thẩm quyền trực tiếp trưng cầu giám định để bảo đảm việc xét xử đúng pháp luật, nên việc ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung số 01/CQĐT-CSMT ngày 29/01/2021 của Cơ quan điều tra - Công an tỉnh Bắc Giang để trưng cầu giám định hàm lượng ma túy là không thực hiện đúng quy định của thông tư này.

Căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án, cũng như lời khai của bị cáo và lời khai của anh Ch khẳng định việc mua phôi về và bị cáo đã trộn phôi với ma túy Ketamine, ngoài ra không có căn cứ nào khác chứng minh việc mua phôi và trộn phôi với ma túy như bị cáo đã khai, nên không đủ căn cứ xác định bị cáo đã trộn phôi với ma túy

Ketamine như bị cáo trình bày. Do đó, không có đủ căn cứ chứng minh bị cáo đã mua bao nhiêu gam phôi và mua bao nhiêu gam ma túy Ketamine, cũng như không đủ căn cứ khẳng định phôi ma túy bị cáo đã mua là loại tạp chất gì, có phải là ma túy hay không nên Hội đồng xét xử xét thấy, việc bị cáo đề nghị việc giám định hàm lượng ma túy trong vụ án này là không có căn cứ để chấp nhận. Theo quy định của Bộ luật hình sự và các Thông tư hướng dẫn về tội phạm ma túy nêu trên đều không có quy định hướng dẫn quy đổi khối lượng ma túy ở thể rắn sang hàm lượng ma túy để làm căn cứ để khởi tố vụ án.

Từ các phân tích nêu trên, HĐXX thấy bản án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm e khoản 3 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật nên ý kiến và quan điểm của người bào chữa cho bị cáo đề nghị HĐXX xác định và xử bị cáo về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm l khoản 2 Điều 249 BLHS là không có cơ sở chấp nhận.

[2.3]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước trong lĩnh vực quản lý đối với lĩnh vực này. Do vậy cần có một mức án hình phạt tù có thời hạn tương xứng với hành vi của bị cáo đã thực hiện, để có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội, vừa có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[2.4] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thì thấy: Ngoài các tình tiết định tội và định khung hình phạt, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[2.5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa xét xử, bị cáo khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, do vậy cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; bị cáo có ông bà nội, ngoại là người có công với nhà nước, được tặng thưởng huân huy chương kháng chiến và sau khi có bản án sơ thẩm bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện nộp đủ 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo có cha đẻ là ông Nguyễn Bảo Ng được tặng các giấy khen trong quá trình công tác, mẹ đẻ là bà Phạm Thị Kim D được tặng thưởng kỷ niệm chương trong quá trình công tác nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Do bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới được xem xét tại phiên tòa phúc thẩm nên HĐXX giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình như ý kiến của Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang đã đề nghị.

[5]. Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoàng Th được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị HĐXX không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Sửa bản án sơ thẩm, giảm mức hình phạt tù cho bị cáo.

Căn cứ điểm e khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

[1]. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Th 10 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 25/01/2021.

[2]. Về nghĩa vụ chịu án phí phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Hoàng Th không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[3]. Xử lý tiền án phí hình sự sơ thẩm: Xác nhận bị cáo Nguyễn Hoàng Th đã nộp đủ: 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo biên lai thu số 0001601 ngày 26/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- CA, VKS, TA thành phố B;
- Chi cục THADS thành phố B;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Văn Nâu